**-------------------中文版-------------------**

**每天省一點，能帶來不一樣的改變：
1.洗車時用水桶代替水沖(每次省180公升)
2.澆花以洗菜洗米水代替(每次省5公升)
3.洗手抹肥皂及搓揉時將水龍頭關緊(每次省5公升)
4.刷牙用漱口杯(每次省5公升)
5.洗菜以盆槽代替水流沖洗(每次省5公升)
6.洗臉以盆槽代替水流沖洗(每次省7公升)
7.熱水流出前的冷水再利用(每次省9公升)
8.洗衣服改用省水流程(每次省15公升)
9.改用省水二段式馬桶(每次省30公升)
10.盆浴改淋浴-以5分鐘為例(每次省55公升)**

**資料來源：https://www.wra.gov.tw/cp.aspx?n=18800**

**-------------------英文版-------------------**

Make saving water a habit

Save a little bit a day can make a difference:

1. Use a bucket for a hose to save water in car wash (save 180L for each time);
2. 2. Use recycled water from rinsing vegetable and rice for watering plants (save 5L for each time);
3. 3. Switch off the water closet for a while when soaping your hand (save 5L for each time);
4. 4. Use a cupful of water for brushing your teeth (save 5L for each time);
5. 5. Use a washbasin to wash vegetable for rinsing with running water (save 5L for each time);
6. 6. Use washbowl to hold water instead of using running water to wash your face (save 7L for each time);
7. 7. The cold water in hot water pipe at the initiation stage could be reused (save 9L for each time);
8. 8.Use the water saving mode in laundry (save 15L for each time):
9. 9. Use water efficient flush toilet (save 30L for each time);
10. 10. Take a shower for a bath in basin - for 5 minutes (save 55L for each time).
 Source: https://www.wra.gov.tw/cp.aspx?n=18800

**-------------------印尼文版-------------------**

Kebiasaan Baik Menghemat Air

Setiap hari hemat sedikit, bisa membawa perubahan yang berbeda:

1. Sewaktu mencuci mobil, menggunakan ember air menggantikan siraman air (setiap kali menghemat 180 liter);
2. Menyiram bunga menggunakan air cucian sayur, beras sebagai ganti (setiap kali menghemat 5 liter);
3. Mencuci tangan sewaktu menyabuni dan menggosok, menutup keran air dengan erat (setiap kali menghemat 5 liter);
4. Menyikat gigi menggunakan gelas berkumur (setiap kali menghemat 5 liter);
5. Mencuci sayur menggunakan baskom menggantikan aliran air (setiap kali menghemat 5 liter);
6. Mencuci muka menggunakan baskom menggantikan aliran air (setiap kali menghemat 7 liter);
7. Air dingin sebelum air panas mengalir keluar digunakan kembali (setiap kali menghemat 9 liter);
8. Mencuci baju diganti dengan menggunakan proses hemat air (setiap kali menghemat 15 liter);
9. Diganti dengan menggunakan toilet 2 tahap yang hemat air (setiap kali menghemat 30 liter);
10. Mandi dalam bak diganti menjadi mandi siram – dengan 5 menit sebagai contoh (setiap kali menghemat 55 liter).

Sumber data: https://www.wra.gov.tw/cp.aspx?n=18800

**-------------------泰文版-------------------**

นิสัยการประหยัดน้ำที่ดี

ประหยัดวันละน้อยสามารถนำไปสู่การเปลี่ยนแปลงที่แตกต่างกัน

1. เวลาล้างรถให้ใช้ถังน้ำแทนการฉีดน้ำ (ประหยัดครั้งละ 180 ลิตร)
2. เวลารดน้ำดอกไม้ให้ใช้น้ำล้างผักและน้ำซาวข้าวแทน (ประหยัดครั้งละ 5 ลิตร)
3. เวลาล้างมือถูสบู่ให้ปิดก๊อกน้ำให้แน่น (ประหยัดครั้งละ 5 ลิตร)
4. เวลาแปรงฟันบ้วนปากให้ใช้ถ้วยน้ำ (ประหยัดครั้งละ 5 ลิตร)
5. เวลาล้างผักให้ใช้กะละมังแทนฉีดน้ำ (ประหยัดครั้งละ 5 ลิตร)
6. เวลาล้างหน้าให้ใช้กะละมังแทนฉีดน้ำ (ประหยัดครั้งละ 7 ลิตร)
7. น้ำเย็นที่ไหลออกมาก่อนน้ำร้อนให้นำมาใช้ใหม่ (ประหยัดครั้งละ 9 ลิตร)
8. เวลาซักผ้าให้เปลี่ยนไปใช้โปรแกรมประหยัดน้ำ (ประหยัดครั้งละ 15 ลิตร)
9. เปลี่ยนไปใช้ชักโครกประหยัดน้ำแบบ 2 จังหวะ (ประหยัดครั้งละ 30 ลิตร)
10. เปลี่ยนจากอ่างอาบน้ำเป็นอาบฝักบัว-ใช้เวลา 5 นาที เป็นตัวอย่าง (ประหยัดครั้งละ 55 ลิตร)

ที่มาข้อมูล https://www.wra.gov.tw/cp.aspx?n=18800

**-------------------越南文版-------------------**

Thói quen tốt tiết kiệm nước

Mỗi ngày tiết kiệm một chút, có thể đem lại những thay đổi thật khác:

1. Khi rửa xe, sử dụng thùng nước thay cho phun xả nước (tiết kiệm 180 lít mỗi lần);
2. Sử dụng nước rửa rau vo gạo để tưới hoa (tiết kiệm 5 lít mỗi lần);
3. Đóng chặt vòi nước khi rửa tay xát xà bông và cọ chà bàn tay (tiết kiệm 5 lít mỗi lần);
4. Sử dụng cốc súc miệng khi đánh răng (tiết kiệm 5 lít mỗi lần);
5. Khi rửa rau sử dụng chậu thay cho nước chảy xả (tiết kiệm 5 lít mỗi lần);
6. Khi rửa mặt sử dụng chậu thay cho nước chảy xả (tiết kiệm 7 lít mỗi lần);
7. Tái tận dụng nước mát trước khi nước nóng chảy ra (tiết kiệm 9 lít mỗi lần);
8. Khi giặt quần áo đổi sang sử dụng quy trình tiết kiệm nước (tiết kiệm 15 lít mỗi lần);
9. Đổi dùng hố xí kiểu hai bậc tiết kiệm nước (tiết kiệm 30 lít mỗi lần);
10. Đổi tắm bồn sang tắm vòi hoa sen – ví dụ 5 phút (tiết kiệm 55 lít mỗi lần).

Nguồn tài liệu: https://www.wra.gov.tw/cp.aspx?n=18800